



**CẨM NANG HƯỚNG DẪN
NGHIỆP VỤ**

CÔNG TÁC THƯ VIỆN



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

YÊN
ĐEU

QUÍ LONG - KIM THƯ

(Stu tâm và hệ thống hóa)

**CẨM NANG HƯỚNG DẪN
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC
THƯ VIỆN**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI NÓI ĐẦU

Xã hội càng phát triển thì vai trò của sách, báo và thư viện càng quan trọng. Tuyên ngôn của UNESCO về thư viện đã có viết: “Thư viện công cộng mở ra cơ hội cho người dân ở cơ sở tiếp cận tới tri thức, đảm bảo cho họ học tập liên tục và tự quyết định sự phát triển văn hóa của mình, của nhóm cộng đồng”.

Vì vậy sự nghiệp thư viện trở thành sự quan tâm lớn của Đảng, là công việc hàng ngày của Nhà nước và nhân dân ta. Mạng lưới thư viện phát triển có hệ thống từ trung ương, tỉnh, thành phố đến huyện và cơ sở, trong các ban ngành, đoàn thể, phù hợp với nơi ở và làm việc, học tập của người dân với mục đích tạo những điều kiện thuận lợi cho họ sử dụng thư viện.

Thực hiện chủ trương của Đảng và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về thư viện cũng như nâng cao công tác chuyên môn nghiệp vụ cán bộ thư viện. Nhà xuất bản Lao Động giới thiệu cuốn sách **“CẨM NANG HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THƯ VIỆN”**.

Nội dung cuốn sách bao gồm những phần chính sau:

Phần I. Tổng quan về sự nghiệp thư viện Việt Nam và trên thế giới

Phần II. Quy định mới về công tác nghiệp vụ thư viện

Phần III. Giới thiệu một số kỹ năng của cán bộ thư viện trong biên mục, mô tả, phân loại tài liệu và thông tin số

Phần IV. Nguyên tắc tổ chức các bộ máy tra cứu và phương pháp tra cứu tài liệu trong thư viện

Phần V. Pháp lệnh thư viện và văn bản hướng dẫn thi hành

Phần VI. Luật xuất bản, luật sở hữu trí tuệ và văn bản hướng dẫn thi hành

Phần VII. Điều lệ hoạt động của hội thư viện Việt Nam và định hướng phát triển ngành thư viện đến năm 2020

Phần VIII. Quy định về điều kiện thành lập và thủ tục đăng ký hoạt động thư viện

Phần IX. Quy định của nhà nước về cơ cấu tổ chức và hoạt động của thư viện cơ sở

Phần X. Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện

Phần XI. Quy định của nhà nước về tiêu chuẩn thư viện trường học

Phần XII. Quy định về công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thư viện

Phần XIII. Quy định mới về tiền lương và chế độ bảo hiểm của cán bộ ngành thư viện

Phần XIV. Quy chế thi đua - khen thưởng đối với cán bộ ngành thư viện

Nội dung cuốn sách được sắp xếp theo trình tự thời gian và có giá trị thực tiễn, là một tài liệu thực sự cần thiết cho các cơ quan quản lý ngành thư viện, các cán bộ làm công tác thư viện và các bạn đọc khác quan tâm đến hoạt động thư viện.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN

Phần I.

TỔNG QUAN VỀ SỰ NGHIỆP THƯ VIỆN VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THƯ VIỆN

Thư viện có lịch sử phát triển rất lâu đời và qua quá trình phát triển nhận thức về thư viện cũng có sự khác nhau.

Người xưa cho rằng thư viện là nơi bảo quản sách vở. Quan điểm đó được thể hiện ngay trong tên gọi của nó "Bibliotheka" có nghĩa là nơi bảo quản sách. (Theo tiếng Hy Lạp: Biblio có nghĩa là sách, theka có nghĩa là kho, nơi bảo quản).

Theo năm 1970, UNESCO (Tổ chức giáo dục, khoa học, văn hóa Liên hợp quốc) đưa ra định nghĩa: "Thư viện, không phụ thuộc vào tên gọi của nó, là bất cứ bộ sưu tập có tổ chức nào của sách, ấn phẩm định kỳ hoặc các tài liệu khác, kể cả đồ họa, nghe nhìn và nhân viên phục vụ có trách nhiệm tổ chức cho bạn đọc sử dụng các tài liệu đó nhằm mục đích thông tin, nghiên cứu khoa học, giáo dục và giải trí".

Định nghĩa của UNESCO cho biết cơ cấu cũng như chức năng và nhiệm vụ của thư viện.

Pháp lệnh Thư viện năm 2000 ở điều 1 đưa ra định nghĩa về thư viện "Thư viện là nơi giữ gìn di sản thư tịch của dân tộc; thu thập, tàng trữ, tổ chức việc khai thác và sử dụng chung vốn tài liệu trong xã hội nhằm truyền bá tri thức, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, công tác và giải trí của mọi tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước."

Pháp lệnh đã giải thích đầy đủ về vai trò và tác dụng của thư viện trong đời sống xã hội.

Các yếu tố hình thành một thư viện:

- **Vốn tài liệu:** Đây là yếu tố đầu tiên để hình thành thư viện, vốn tài liệu là tài sản quý giá, là tiềm lực, là sức mạnh và niềm tự hào của thư viện. Vốn tài liệu có phong phú thì sẽ lôi cuốn độc giả đến với thư viện ngày một nhiều.

Vốn tài liệu còn là di sản văn hóa, là kho tri thức của dân tộc, là thước đo trình độ phát triển về mọi mặt của mỗi nước. Trên bình diện quốc tế vốn tài liệu là kho tri thức của toàn nhân loại.

- **Cán bộ thư viện:** Cán bộ thư viện là linh hồn của thư viện thực hiện một nhiệm vụ rất phức tạp trong quan hệ với tài liệu: chọn lựa, bảo quản, sắp xếp, tổ chức phục

vụ tài liệu có chuyên môn theo một trật tự nhất định. Trong quan hệ với cơ sở vật chất, kỹ thuật, cán bộ thư viện luôn giữ cho cơ sở vật chất kỹ thuật ở tình trạng tốt nhất. Trong quan hệ với bạn đọc, cán bộ thư viện tuyên truyền các pháp luật, hướng dẫn bạn đọc tìm được tài liệu đáp ứng nhu cầu của mình.

Vì vậy, không thể xem cán bộ thư viện là cầu nối trung gian giữa sách và bạn đọc, họ còn làm trung gian giữa bạn đọc với bạn đọc, giữa tài liệu với tài liệu, giữa tài liệu với cơ sở vật chất kỹ thuật...

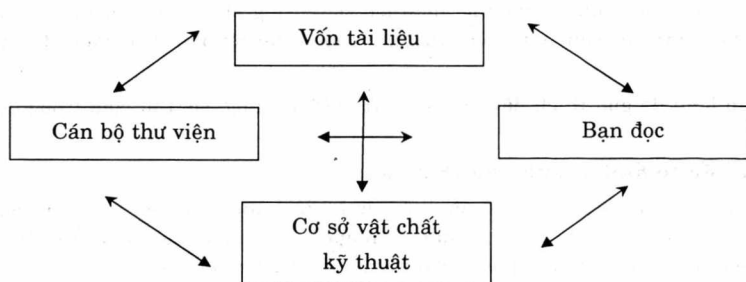
- **Bạn đọc:** Bạn đọc là yếu tố không thể thiếu của thư viện, dù ngôi nhà trang được trang bị hiện đại bao nhiêu, cán bộ thư viện có chuyên môn nghiệp vụ, tài liệu phong phú, đa dạng, thì thư viện vẫn chưa được xem là đã ra đời. Thư viện chỉ trở thành thư viện khi nói bắt đầu phục vụ bạn đọc.

Phục vụ bạn đọc là mục tiêu cuối cùng của bất cứ thư viện nào. Càng phục vụ nhiều bạn đọc thì vai trò xã hội của thư viện ngày càng lớn. Vì thế nếu không có bạn đọc thì thư viện mất luôn lý do tồn tại của mình.

- **Cơ sở vật chất kỹ thuật:** Cơ sở vật chất kỹ thuật là trụ sở và trang thiết bị để thư viện hoạt động. Chúng có vai trò hết sức to lớn đối với thư viện, chúng là nơi chứa và bảo quản tài liệu.

Đối với bạn đọc, đây chính là nơi tiếp xúc với các nguồn thông tin, là nơi trao đổi những gì họ đã đọc được. Đối với cán bộ thư viện đây có thể xem như là ngôi nhà thứ hai của họ

Một thư viện với các phương tiện hiện đại sẽ cung cấp những dịch vụ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của độc giả, vì thế uy tín của thư viện được nâng cao trong lòng bạn đọc cũng như đối với toàn xã hội. Bên cạnh đó cơ sở vật chất kỹ thuật tốt còn giúp cán bộ thư viện tự hào hơn về nghề nghiệp, từ đó tạo điều kiện cho họ say mê và sáng tạo hơn trong công việc của mình.



2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THƯ VIỆN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

a. Trong giáo dục: Thư viện góp một phần rất lớn vào việc phát triển tri thức của con người. Muốn có sự hiểu biết sâu rộng thì phải không ngừng nâng cao trình độ. Thông tin trong sách báo là một yếu tố làm tăng thêm trình độ tri thức cho mỗi con người.

Thư viện luôn luôn là nơi cập nhật thông tin chính xác nhất, đầy đủ nhất, nhanh nhất đến với người dùng tin. Thư viện chính là cơ quan giáo dục thứ hai sau trường học. Thư viện là nơi tự học, tự nghiên cứu tốt nhất vì kho tri thức đồ sộ, vô giá của nhân loại đã được các nhà thư viện sưu tầm, tổ chức phục vụ trong điều kiện khoa học nhất.

Ngày nay, các thư viện kể cả thư viện công cộng cũng là cơ quan giáo dục ngoài nhà trường. Có nhiệm vụ cung cấp cho mọi cá nhân, nhóm người ở bất cứ trình độ văn hóa nào các phương tiện để tự học, thủ tiêu mọi trở ngại trên con đường con người tiếp nhận tri thức.

b. Trong thông tin: Thông tin là tin tức, số liệu, dữ kiện, khái niệm tri thức giúp tạo nên sự hiểu biết của con người về một đối tượng, hiện tượng, vấn đề nào đó.

Các thông tin đều được lưu trữ trên các vật liệu khác nhau, đó là các tài liệu. Thư viện là nơi lưu trữ và bảo quản tài liệu, chính vì lẽ đó nó cũng là một cơ quan thông tin. Thư viện là một cơ quan thông tin bởi lẽ nó đã tạo lập, bảo quản, tìm, xử lý và phổ biến thông tin. Song nó chỉ phát huy sức mạnh của mình, mang lại hiệu quả như mong muốn khi được kết nối với các thư viện khác, kết nối với các mạng thông tin khác; nhờ vậy mà chúng có thể cung cấp nhanh và đầy đủ nhất những thông tin chính xác, có chất lượng cao đến người dùng tin.

c. Trong văn hóa: Được thể hiện trên hai khía cạnh:

- Thư viện thu thập và truyền bá di sản văn hóa của nhân loại cũng như của đất nước được lưu giữ trong các tài liệu. Điều này được thể hiện rõ ở việc thư viện được nhà nước giao cho chức năng nhận lưu chiếu các xuất bản phẩm trong nước, tạo nên bộ nhớ của dân tộc và nhân loại.

- Thư viện là trung tâm của các hoạt động sinh hoạt văn hóa. Là nơi tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về các loại hình nghệ thuật và lôi cuốn quần chúng tham gia vào các hoạt động sáng tạo. Thư viện công cộng thể hiện khía cạnh này xuất sắc hơn các loại hình thư viện khác. Để thực hiện vai trò của cơ quan văn hóa, trong các thư viện công cộng của các nước trên thế giới người ta tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật, gặp gỡ các nhà văn, nhà thơ, triển lãm mỹ thuật, tổ chức các câu lạc bộ theo sở thích...

Ngoài ra thư viện còn có khu dành cho thiếu nhi để các em có thể vẽ, nặn, sáng tạo những gì mà các em hình dung được sau khi đọc sách.

d. Trong giải trí: Thư viện tham gia vào tổ chức thời gian nhàn rỗi, cung cấp sách và các phương tiện cho bạn đọc giải trí. Ngoài giờ làm việc, bạn đọc đến với thư viện để tìm đọc các tác phẩm văn học, các truyện mà họ thích một cách say sưa không kém gì các loại hình giải trí khác như phim, ca nhạc...

Nhiều thư viện đã trang bị các phương tiện nghe nhìn, các tài liệu đa phương tiện để phục vụ độc giả. Chức năng này được thể hiện rất rõ trong thư viện công cộng.

3. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH THƯ VIỆN VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

a. Lịch sử hình thành thư viện thế giới:

Theo tài liệu của các nhà khảo cổ học thì thư viện xuất hiện rất sớm từ khoảng giữa thiên niên kỷ thứ III trước Công nguyên.

Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở thời kỳ này hàng nghìn tấm đất sét có văn tự trong các cung điện của các quốc vương vùng Cận Đông.

Lịch sử hình thành thư viện được chia làm 4 thời kỳ như sau:

- **Thời kỳ cổ đại:** Vào thế kỷ thứ VII trước công nguyên, xuất hiện thư viện của vua Atxuabanipan, có hai vụn cuốn sách bằng đất sét. Trên mỗi trang đầu sách đều có dòng chữ “Thư viện cung điện Atxuabanipan, chúa tể vũ trụ, quốc vương Atxiri”.

Đến thế kỷ thứ III trước Công nguyên, xuất hiện thư viện Alexandri (Ai Cập) là thư viện công cộng đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Thư viện có 700.000 bản sách Papiro gồm nhiều môn loại khoa học khác nhau.

Đến thế kỷ thứ I sau Công nguyên ở Rome xuất hiện thư viện công cộng thứ hai. Đến thế kỷ thứ V toàn thế giới đã có 30 thư viện công cộng kiểu trên.

- **Thời kỳ phong kiến:** Đây là thời kỳ đen tối của xã hội loài người, các thế lực phong kiến kìm hãm sự phát triển trí tuệ loài người, lợi dụng tôn giáo để mê hoặc người lao động, chính vì vậy thư viện không có cơ hội phát triển nhanh, chủ yếu chỉ có thư viện ở các nhà thờ phục vụ các thế lực tôn giáo.

Đến thế kỷ thứ VII ở châu Âu xuất hiện thư viện trường học. Thế kỷ XV nhờ phát minh ra máy in của Gutenberg lượng sách báo tăng không ngừng; chính vì thế tạo điều kiện cho thư viện phát triển mạnh mẽ.

- **Thời kỳ cận đại:** Khoa học kỹ thuật trên thế giới phát triển mạnh như vũ bão, sức sáng tạo của con người có điều kiện và cơ hội để thể hiện. Thời kỳ này thư viện cũng có rất nhiều thành tựu:

Xuất hiện các loại hình thư viện mới: thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành...

Xuất hiện những văn bản mang tính pháp lý thư viện, các hệ thống thư viện được thành lập. Việc đào tạo cán bộ thư viện bắt đầu được chú trọng và phát triển.

Hội nghề nghiệp của những người làm công tác thư viện ra đời. Đầu tiên là Hội thư viện Hoa Kỳ năm 1876.

Thế kỷ XIX thư viện được hình thành và phát triển như một khoa học có đối tượng nghiên cứu riêng, có hệ thống chương trình giáo trình riêng. Nguồn nhân lực thư viện được đào tạo phát triển khá mạnh ở nhiều nước. Năm 1892 lần đầu tiên thuật ngữ “Thư viện học” được nhà khoa học người Đức là M. Sretinger nêu ra.

Năm 1887 M. Dewei sáng lập ra trường đào tạo cán bộ thư viện đầu tiên trên thế giới. Sau đó thư viện học phát triển rộng và trở thành một ngành khoa học độc lập.

- **Thời kỳ hiện đại:** Thư viện đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin. Hoạt động của các thư viện đang có xu hướng toàn cầu hóa, sử dụng chung nguồn lực của nhau để xây dựng thư viện hiện đại ở các dạng như: thư viện điện tử, thư viện ảo, thư viện số, thư viện đa phương tiện.

b. Lịch sử hình thành thư viện Việt Nam:

- **Giai đoạn từ thế kỷ XI đến năm 1858:** Thế kỷ thứ XI vào thời Lý ở Việt Nam đã xuất hiện thư viện. Lúc này Phật giáo đang là quốc giáo nên phần lớn các sách là về Phật giáo, nhà lý cho xây dựng các nhà như: Tầng kinh Trần Phúc, tầng kinh Bắc Giáp, tầng kinh Trung Hưng...

Năm 1076 vua Lý Nhân Tông cho mở Quốc Tử Giám để dạy học cho con em vua chúa quan lại và để bảo quản sách.

Thế kỷ XIII, thời vua Trần Duệ Tông cho xây dựng “Lãn Kha thư viện” và cử Trần Tông là nhà nho rất có tiếng lúc bấy giờ vừa dạy học vừa trông coi thư viện.

Thế kỷ XV, lúc này Nho giáo trở thành quốc giáo, vua Lê Thái Tổ đã sai các quan lại sưu tầm, thu thập các sách vở trong nhân dân để tổ chức thư viện. Vua Lê Thánh Tông cho xây dựng lại Văn Miếu, lập nha Thái học ở sau Văn Miếu vừa là giảng đường, vừa là thư viện.

Năm 1762 thời Lê – Trịnh, Quốc Tử Giám được tu bổ lại, đổi tên là “Thư viện Thái học” do nhà bác học Lê Quý Đôn phụ trách.

Vua triều Nguyễn cho xây dựng “Tàng thư lâu” và “Tứ khuê thư viện” vào thế kỷ XIX.

- **Giai đoạn từ 1858 đến 1954:** Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX thực dân Pháp xâm lược nước ta, chữ quốc ngữ được dùng chủ yếu, thư viện đã bổ sung sách bằng chữ quốc ngữ và chữ Pháp. Một số thư viện lớn đã được xây dựng như: Thư viện trung ương xứ Đông Dương, Thư viện trường Viễn đông bác cổ, Thư viện Hội nghiên cứu Đông Dương, thư viện trường Đại học Y được...

Năm 1898 thực dân Pháp xây dựng thư viện trường Viễn Đông Bác Cổ. Thư viện đã biên soạn thư mục “Bibliographie Annamite” bao quát được các ấn phẩm xuất bản ở Việt Nam lúc đó.

Năm 1912 Henri Codier biên soạn thư mục rộng hơn, bao quát hơn. Đó là thư mục “Bibliotheca Indosinica” (thư viện Đông Dương).

Năm 1917, Pháp xây dựng thư viện trung tâm Đông Dương (tiền thân của Thư viện Quốc gia ngày nay). Thư viện được nhận lưu chiểu văn hóa phẩm trên toàn Đông Dương từ năm 1922 đến 1943, hàng năm thư viện đều biên soạn thư mục thống kê đăng ký quốc gia.

- **Giai đoạn từ 1954 đến nay:** Sau Cách mạng Tháng 8, đặc biệt là sau năm 1945, Đảng và Nhà nước ta đã dành sự quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng và phát triển thư viện. Thư viện học Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp của thư viện học Xô Viết. Đầu những năm 1960 Liên Xô đã cử nhiều đoàn chuyên gia về thư viện sang nước ta hướng dẫn chỉ đạo xây dựng thư viện. Những năm 1970-1980 và đầu năm 1990 Liên Xô đã đào tạo cho Việt Nam gần 40 tiến sĩ, thực tập sinh cao cấp ngành Thông tin – Thư viện.

Cho đến nay, cả nước có tới 27.000 thư viện các loại, được chia làm 2 loại hình và nhiều hệ thống khác nhau trên cả nước.

4. CÁC LOẠI HÌNH THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM

Các loại hình thư viện ở Việt Nam hiện nay bao gồm: thư viện công cộng và thư viện chuyên ngành, đa ngành.

a. Thư viện công cộng gồm có:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện do Ủy ban nhân dân các cấp thành lập (thư viện tỉnh, thành phố, huyện, quận, xã, phường...)

b. Thư viện chuyên ngành, đa ngành gồm có:

- Thư viện của các viên, trung tâm nghiên cứu khoa học
 - Thư viện của các trường và cơ sở giáo dục
 - Thư viện của các cơ quan nhà nước
 - Thư viện các đơn vị vũ trang nhân dân
 - Thư viện của các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế...
- * Kho sách của thư viện công cộng mang tính tổng hợp có nhiệm vụ phục vụ cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Đối tượng phục vụ: Tất cả các đối tượng trên mọi lĩnh vực.

- Thư viện Quốc gia:
 - + Vốn tài liệu: Có trên 1.200.000 đơn vị tài liệu, trên 9.600 tên báo chí của Việt Nam và nước ngoài.
 - + Chức năng: Xây dựng, bảo quản các ấn phẩm của dân tộc, biên soạn tổng thư mục, hướng dẫn nghiệp vụ cho các hệ thống thư viện, tổ chức phục vụ bạn đọc...
 - + Về tổ chức: Thư viện có khoảng 200 cán bộ, nhân viên, với cơ cấu tổ chức hơn 10 phòng ban.

Hiện tại Thư viện Quốc gia Việt Nam chỉ phục vụ đọc tại chỗ.

- Thư viện tỉnh, thành phố:
 - + Vốn tài liệu: Trung bình mỗi thư viện có 100.000 bản sách.
 - + Chức năng: Là thư viện trung tâm trên địa bàn tỉnh, thành phố, trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ cho các thư viện trên địa bàn tỉnh, thành phố, trung tâm công tác địa chí...
 - + Về tổ chức: Thư viện có trung bình khoảng 25 cán bộ, nhân viên với 7 phòng ban.

+ Trong những năm gần đây, các thư viện tỉnh thành đã nối mạng với thư viện Quốc gia và trở thành một trong những trung tâm văn hóa giáo dục, giữ vai trò quan trọng trong việc phục vụ thỏa mãn nhu cầu thông tin tư liệu trên địa bàn tỉnh, thành phố.

+ Về hình thức phục vụ: Các thư viện tỉnh, thành phố đều phục vụ dưới 2 hình thức là đọc tại chỗ và cho mượn đem về nhà.

- Thư viện huyện:
- + Vốn tài liệu: Kho sách có khoảng 40.000 bản sách.
- + Về tổ chức: Thư viện có khoảng 3 cán bộ, nhân viên với 3, 4 phòng ban tùy điều kiện.
- Thư viện xã, phường:
- + Vốn tài liệu: Kho sách khoảng 5.000 bản sách.
- + Về tổ chức: Thư viện có 1 cán bộ với một phòng tổng hợp.
- * Thư viện chuyên ngành, đa ngành:
- Có kho tài liệu chuyên sâu về ngành khoa học nào đó.
- Đối tượng phục vụ chủ yếu là cán bộ nhân viên của cơ quan, họ đến để nghiên cứu, học tập về ngành khoa học đó, chẳng hạn như: Thư viện Viện Văn, Viện Sử, Viện Kinh tế..